

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 258/2021/HS-ST

Ngày: 27 - 12 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Bích Liễu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Bằng và ông Nguyễn Đình Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 250/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 239/2021/QĐXXST-HS ngày 02/12/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 127/2021/HSST-QĐ ngày 17/12/2021, đối với bị cáo:

Bùi Thanh S, sinh ngày 02 tháng 01 năm 1951 tại Nam Định; Nơi cư trú: thôn A, xã B, huyện C, tỉnh N; Chỗ ở hiện nay: 4/B3, khu phố 3, phường A1, thị xã B1, tỉnh C1; Nghề nghiệp: già yếu; Trình độ văn hóa: 8/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: không; Con ông Bùi Văn T (chết) và bà Đỗ Thị T1 (chết); Vợ: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1958 có 04 con, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1991; Tiền án: ngày 06/8/1992 bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 tháng tù về tội “Giả mạo giấy chứng nhận, tài liệu của cơ quan Nhà nước” (Nộp án phí ngày 29/11/2021); Ngày 14/11/1997 bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 09 tháng tù về tội “Giả mạo giấy chứng nhận, tài liệu của cơ quan Nhà nước” (Nộp án phí ngày 29/11/2021); Tiền sự: Không; Bị bắt truy nã ngày 16/6/2021 và bị tạm giam đến ngày 26/8/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giam; Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 5/1997, Lê Xuân L đã gặp Bùi Thanh S đề nhờ S làm giả 01 giấy chứng nhận đăng ký xe Honda DH88 nhằm hợp thức hóa giấy tờ xe thì S đồng ý. Sau đó, S đến Thành phố Hồ Chí Minh tìm mua 01 Giấy giả (không chỉ) chứng nhận xe hai bánh gắn máy (có dấu tròn đỏ của Phòng Cảnh sát giao thông thành phố Hồ Chí Minh do Thiếu tá Phạm Minh Tuấn ký tên) của đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 450.000 đồng và về bán lại cho L với giá 500.000 đồng. Sau đó, L mang giấy chứng nhận đăng ký xe mua được của S mang đi đánh máy vào giấy này với nội dung chủ xe tên Nguyễn Văn Hùng, sinh năm 1972, địa chỉ 26/3-F17 – Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh, số máy 6092833, số khung 692921 xe DH88, biển số 53V2-2653 để hợp thức hóa cho xe của L. Đến cuối tháng 8/1998, do cần tiền nên L đã bán xe mô tô trên cùng giấy tờ xe cho bà Trịnh Thị T3 với giá 8.000.000 đồng và viết giấy cam kết bảo đảm xe và giấy tờ xe là hợp pháp để bà T3 đồng ý mua xe. Đến ngày 02/9/1998, anh Đào Ngọc Đ (là con trai bà Trịnh Thị T3) điều khiển xe mô tô trên lưu thông trên đường thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai kiểm tra và phát hiện giấy tờ xe là giả nên đã tạm giữ xe mô tô biển số 53V2-2653 và chuyển hồ sơ đến Công an huyện Thống Nhất (nay là huyện Trảng Bom) để điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/11/1998, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai (thuộc Bộ Nội vụ) có Thông báo kết quả giám định số 5610/GĐ kết luận giám định:

“1) Hình dấu tròn Công an thành phố Hồ Chí Minh được đóng trên giấy chứng nhận đăng ký xe 2 bánh gắn máy mang tên Nguyễn Văn Hùng (1972) ngụ đường 26/3, phường 17, Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh 01 xe honda biển số 53-V2-2653, số khung: 692921, số máy: DH 6092833 cấp ngày 31/10/1994 với hình dấu tròn Công an thành phố Hồ Chí Minh (mẫu) là dấu không phải do cùng một con dấu đóng ra.

2) Chữ ký Phạm Minh Tuấn được ký trên giấy chứng nhận đăng ký xe hai bánh gắn máy mang tên Nguyễn Văn Hùng (1972), cấp ngày 31/10/1994 với chữ ký (mẫu) của Phạm Minh Tuấn là chữ ký không phải do cùng một người ký ra.”

Ngày 12/12/1998 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã ra Quyết định khởi tố bị can, Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Bùi Thanh S để tiến hành điều tra theo quy định pháp luật nhưng Bùi Thanh S bỏ trốn. Đến ngày 16/6/2021 Bùi Thanh S bị Công an xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định bắt giữ theo Quyết định truy nã số 03 ngày 15/01/1999 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai và di lý đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 22/6/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã phục hồi điều tra vụ án, phục hồi điều tra bị can đối với Bùi Thanh S để điều tra theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe giả, xe mô tô hiệu DH88 biển số 53V2-2653, có số máy 6092833, số khung 692921 và số tiền 500.000 đồng Bùi Thanh S thu lợi bất chính đã giải quyết trong bản án hình sự sơ thẩm số: 71/HSST ngày 29/7/1999 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Đồng thời, ngày 29/11/2021 bị cáo S tự nguyện nộp thêm số tiền thu lợi bất chính 50.000 đồng.

Đối với Lê Xuân L, ngày 29/7/1999 tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 71/HSST của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai đã xử phạt Lê Xuân L 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân” và 04 tháng tù về tội “Giả mạo giấy chứng nhận, tài liệu của cơ quan Nhà nước”.

Tại bản cáo trạng số 268/CT/VKS-TB ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố bị cáo Bùi Thanh S về tội “Giả mạo giấy chứng nhận, tài liệu Cơ quan nhà nước” theo điểm b khoản 1 Điều 211 Bộ luật hình sự năm 1985.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo S từ 3 đến 5 tháng tù.
2. Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng tháng 5/1997, tại khu phố 5, thị trấn Trảng Bom, huyện Thống Nhất (nay là huyện Trảng Bom), tỉnh Đồng Nai, bị cáo Bùi Thanh S có hành vi bán cho Lê Xuân L 01 giấy (không chỉ) chứng nhận đăng ký xe hai bánh gắn máy giả (có dấu tròn đỏ của Phòng Cảnh sát giao thông -TP. Hồ Chí Minh do Thiếu tá Phạm Minh Tuấn ký tên) với giá 500.000 đồng. Sau đó, Lê Xuân L đã sử dụng giấy giả (không chỉ) này để làm giả giấy tờ xe Honda DH88. Đến cuối tháng 8/1998, L bán xe mô tô trên cùng giấy tờ xe cho bà Trịnh Thị T3 với giá 8.000.000 đồng, ngày 02/9/1998 anh Đào Ngọc Đ (con trai bà Trịnh Thị T3) điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai kiểm tra và phát hiện Giấy chứng nhận đăng ký xe trên là tài liệu giả. Vì vậy, hành vi của bị cáo Bùi Thanh S đã phạm vào tội “Giả mạo giấy chứng nhận, tài liệu của cơ quan Nhà nước, của tổ chức xã hội” theo điểm b khoản 1 Điều 211 Bộ luật hình sự năm 1985.

[2] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý hành chính, xâm phạm sự hoạt động đúng đắn, bình thường và uy tín của cơ quan, tổ chức.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo là người trên 70 tuổi; Đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền sử dụng vào việc phạm tội; Bị cáo đang điều trị bệnh tăng huyết áp vô căn, trào ngược dạ dày- thực quản, ngoại tâm thu thất, gut, rối loạn chuyển hóa lipoprotein và tình trạng tăng lipid máu khác; Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, viêm gan, suy thận cấp nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng:

[4.1] Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe giả, xe mô tô hiệu DH88 biển số 53V2-2653, có số máy 6092833, số khung 692921 và số tiền 500.000 đồng Bùi Thanh S thu lợi bất chính đã được giải quyết trong Bản án hình sự sơ thẩm số: 71/HSST ngày 29/7/1999 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4.2] Đối với số tiền thu lợi bất chính 50.000 đồng bị cáo S tự nguyện nộp vào ngày 29/11/2021 không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 211 Bộ luật hình sự năm 1985; điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

1.1 Tuyên bố bị cáo **Bùi Thanh S** phạm tội “Giả mạo giấy chứng nhận, tài liệu của cơ quan Nhà nước, của tổ chức xã hội”.

1.2 Xử phạt bị cáo **Bùi Thanh S 03 (ba) tháng tù**; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải để chấp hành án phạt tù, nhưng được trừ thời gian bị cáo đã bị giam giữ trước đó (từ ngày 16/6/2021 đến ngày 26/8/2021).

2. Căn cứ vào khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Bùi Thanh S số tiền 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng), theo biên lai số 0005059 ngày 29/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom.

3. Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Bùi Thanh S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai ;
- VKSND H. Trảng Bom; tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra H. Trảng Bom;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- THA, Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đinh Thị Bích Liễu